

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Song T, sinh năm: 1976

- *Bị đơn:* Anh Thái Ngọc L, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Song T trình bày: chị và anh Thái Ngọc L tự nguyện kết hôn năm 1994. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đường theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/1994 ngày 13/01/1994. Đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến năm 2018. Vợ chồng mâu thuẫn do anh L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung: Thái Ngọc Vy, sinh năm 1994, Thái Thị Minh Thư, sinh năm 1998 và Thái Thị Minh Anh, sinh ngày 28/04/2007. Hiện các cháu Minh Thư và Ngọc Vy đã trưởng thành; cháu Minh Anh sống cùng anh L.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu: Xin ly hôn; Về con chung: chị giao cháu Minh Anh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Thái Ngọc L trình bày: anh thống nhất với phần trình bày của chị Linh về cơ sở kết hôn, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chị T bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay không về, nguyên nhân bỏ đi là chị T nợ tiền và khi bỏ đi cũng không nói gì với gia đình. Từ khi bỏ đi cho đến nay chị T không về thăm gia đình và chăm sóc con cái. Nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị T và không muốn liên quan gì đến chị T nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì: Về con chung: anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Anh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị T ly hôn anh L; về con chung: Giao cháu Minh Anh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị T không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng: chị Nguyễn Thị Song T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung nên xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó xác định chị T là nguyên đơn, anh L là bị đơn.

[2] về thủ tục tố tụng: nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Song T và anh Thái Ngọc L đã đăng ký kết hôn và được UBND xã Xuân Đường cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/1994 ngày 13/01/1994 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị T yêu cầu ly hôn anh L vì vợ chồng chung sống mâu thuẫn do anh L có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh L cùng thừa nhận là vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Anh L cũng không còn tình cảm và cũng không muốn liên quan gì đến chị T. Xét thấy, chị T anh L đã sống ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn nên nhận thấy tình trạng hôn nhân anh chị đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị T và anh L thống nhất giao cháu Minh Anh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cháu Minh Anh cũng có nguyện vọng sống với anh L nên giao cháu Minh Anh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và chị T cũng không cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: các đương sự khai không nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Song T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; các Điều 5 và 6 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Song T.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Song T ly hôn anh Thái Ngọc L.

2. Về con chung: giao cháu Thái Thị Minh Anh, sinh ngày 28/04/2007 cho anh Thái Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tạm thời chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị T, anh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Song T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001266 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đường;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung